

NGOẠI GIAO VĂN HÓA VIỆT NAM THỜI HỘI NHẬP: THÀNH TỰU VÀ TRIỂN VỌNG

LÊ THỊ KHÁNH LY*

Tóm tắt

Đầu thế kỷ XXI, ngoại giao văn hóa được các quốc gia đặc biệt chú trọng vì khả năng giải quyết nhiều thách thức lớn của thời đại theo hướng bền vững và có hiệu quả lâu dài. Ngày 14/2/2011, Chính phủ Việt Nam ban hành “Chiến lược ngoại giao văn hóa hướng đến năm 2020”. Đây được coi là thành tựu quan trọng của ngoại giao văn hóa Việt Nam hiện đại. Trên cơ sở đó, Việt Nam từng bước chuẩn hóa các tiêu chí và hoạt động ngoại giao trên lĩnh vực văn hóa, đưa ngoại giao văn hóa trở thành bộ phận quan trọng trong nền ngoại giao quốc gia với nhiều thành tựu và triển vọng phát triển mới.

Từ khóa: Ngoại giao văn hóa, văn hóa đối ngoại, chính sách đối ngoại

Abstract

At the beginning of the 21 st century, cultural diplomacy attracted special attention from many nations because of its ability to solve many great challenges of the era in a sustainable and effective way. On February 14th, 2011, the Vietnamese Government issued a “Strategy for cultural diplomacy towards 2020”. This is considered an important achievement of modern Vietnamese cultural diplomacy. On that basis, Vietnam gradually standardizes norms and diplomatic activities in the field of culture, making cultural diplomacy to be an important part of national diplomacy with many new achievements and prospects for development.

Keywords: Cultural diplomacy, culture of foreign affair, foreign policy

1. Xu thế đẩy mạnh công tác ngoại giao văn hóa hiện nay

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế dẫn đến sự liên kết giữa các quốc gia ngày càng chặt chẽ, hợp tác gia tăng, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia trở nên sâu rộng. Toàn cầu hóa văn hóa cũng mở rộng, lan tỏa, thâm nhập tới các lĩnh vực khác của đời sống, từ xã hội, môi trường đến khoa học, công nghệ, pháp luật, giáo dục, môi trường quốc tế,... tạo nên những cạnh tranh khốc liệt và biến đổi liên tục. Trong bối cảnh đó, văn hóa ngày càng trở nên quan trọng trong chính sách phát triển của các quốc gia. Văn hóa có khả năng thâm nhập và thuyết phục mạnh mẽ

trong xu thế hòa bình, hợp tác, có sức mạnh giúp chính phủ các nước có thể đạt được nhiều mục tiêu mà các biện pháp chính trị và quân sự khó đạt được. Xu thế đẩy mạnh ngoại giao văn hóa (NGVH) được coi là một dẫn chứng tiêu biểu về vai trò ngày càng lớn của “quyền lực mềm” (khả năng thuyết phục thông qua văn hóa, giá trị và ý tưởng) trong thế đối sánh với quyền lực cứng (tìm kiếm sự chinh phục hoặc cưỡng ép thông qua sức mạnh quân sự) trong hoạt động đối ngoại trên toàn thế giới.

NGVH trở thành lực lượng dẫn đường, điều kiện cần thiết và là yếu tố khuyến khích tích cực đối với quá trình thực hiện mục tiêu ngoại giao kinh tế, ngoại giao chính trị; là nhân tố quan trọng giúp nâng cao uy tín, vị thế, sức cạnh tranh, tầm ảnh hưởng của các nước trên trường

* TS., Khoa Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

quốc tế; đồng thời, NGVH là phương thức giúp các quốc gia giải quyết được nhiều vấn đề xung đột và hợp tác hiệu quả hơn.

Hoạt động NGVH thường đặt trên 3 nguyên tắc cơ bản: thừa nhận, thấu hiểu, đối thoại. Nghĩa là thừa nhận các giá trị văn hóa của nhau (việc thừa nhận này có thể do dựa trên tinh thần hữu nghị, hoặc do bị hấp dẫn bởi nền văn hóa của quốc gia khác), chia sẻ và cùng đối thoại vì các mục đích chung. Trong nguyên tắc đối thoại, đối thoại phi ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng, thông qua nhiều loại hình khác nhau, nổi bật nhất là nghệ thuật. Tùy viên văn hóa tại các đại sứ quán hoặc các cơ quan trực thuộc Bộ ngoại giao (như British Council của Anh, Idécaf của Pháp hay Viện Goethe của Đức) thường chịu trách nhiệm về việc truyền bá văn hóa của một quốc gia ra nước ngoài.

Hoạt động NGVH của các nước thường được quy về 3 nhóm cơ bản nhất: (1) *Nhóm các hoạt động tuyên truyền, quảng bá văn hóa* (gồm các hoạt động như: Thông tin tuyên truyền đối ngoại; quảng bá, tuyên truyền về các di sản văn hóa; vận động các tổ chức và thế giới thừa nhận và tôn vinh các giá trị văn hóa; xây dựng các cơ sở, công trình văn hóa, lịch sử ở nước ngoài; giao lưu, trao đổi các đoàn văn hóa, nghệ thuật); (2) *Nhóm các hoạt động hợp tác, giao lưu văn hóa* (gồm các hoạt động chính như ký kết, gia nhập các hiệp ước song phương và đa phương về văn hóa); (3) *Nhóm các hoạt động duy trì các liên kết về văn hóa* (gồm các hoạt động chính như: Tổ chức các hoạt động văn hóa trong cộng đồng kiều bào; dạy ngôn ngữ và phong tục cho kiều bào ở các nước; xây dựng và kết nối hoạt động liên kết về văn hóa - giáo dục và nghiên cứu khoa học giữa cộng đồng ngoại kiều với cộng đồng trong nước...).

Nhiều quốc gia trên thế giới đã bắt đầu thực hiện và triển khai thành công chiến lược NGVH như Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Pháp, Nga, Anh... Các nước này đều sử dụng rất đa dạng và phong phú các hình thức NGVH, thậm chí còn sử dụng phương thức kết hợp nhiều hình thức trong một sự kiện NGVH ở những mức độ khác nhau. Thực tế cho thấy,

NGVH là một hình thức ngoại giao đòi hỏi sự tổng hòa các nguồn lực, với các hình thức và mục tiêu kết hợp chặt chẽ với nhau. NGVH là một lĩnh vực đa hình thức, đa nội dung và hướng tới nhiều mục tiêu đối nội và đối ngoại phức tạp của mỗi nhà nước, mỗi chính phủ trong từng hoàn cảnh lịch sử riêng biệt.

2. Quan điểm về ngoại giao văn hóa của Chính phủ Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế

NGVH được Đảng, Nhà nước Việt Nam xác định là một trụ cột, cùng với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế tạo thành ba trụ cột chính yếu của toàn bộ hoạt động ngoại giao. Ba trụ cột này gắn bó chặt chẽ với nhau, làm tiền đề, điều kiện chi phối, tác động thúc đẩy lẫn nhau và quyết định hiệu quả cuối cùng của chính sách đối ngoại của quốc gia. *Chiến lược NGVH đến năm 2020* do Thủ tướng Chính phủ ban hành năm 2011 nêu quan điểm: “NGVH cùng với ngoại giao kinh tế và ngoại giao chính trị là ba trụ cột của nền ngoại giao toàn diện, hiện đại Việt Nam. Ba trụ cột này gắn bó, tác động lẫn nhau, góp phần thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Ngoại giao chính trị có vai trò định hướng, ngoại giao kinh tế là nền tảng vật chất và NGVH là nền tảng tinh thần của hoạt động đối ngoại” [4]. Ngày 8/2/2015, *Chiến lược văn hóa đối ngoại đến năm 2020 tầm nhìn 2030* được Chính phủ ban hành theo Quyết định số 210/QĐ-TTg ngày 08/02/2015, xác định mục tiêu chung là chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa để quảng bá các giá trị văn hóa của Việt Nam ra thế giới, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại nhằm xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước, góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc [5].

Quán triệt những chủ trương, đường lối cơ bản của Chính phủ, NGVH ở Việt Nam là loại hình hoạt động hai chiều, trao đổi và chi phối lẫn nhau: *chiều thứ nhất*, đưa các giá trị văn hóa Việt Nam đến với thế giới; *chiều thứ hai*, tiếp nhận các giá trị văn hóa của các dân tộc, quốc gia trên thế giới.

Yêu cầu đặt ra đối với NGVH là *chuyển tải được những giá trị tốt đẹp, thành tựu sáng tạo đặc sắc riêng có của dân tộc, của đất nước* để làm cho nhân dân các nước trên thế giới hiểu biết ngày càng rõ hơn về đất nước, con người Việt Nam. Mặt khác, đó cũng chính là cách để xây dựng hình ảnh đất nước tốt đẹp, tạo ra môi trường, điều kiện thuận lợi cho các hoạt động hợp tác, đầu tư phát triển kinh tế, mở mang các quan hệ chính trị có lợi cho dân tộc. Tuy nhiên, trong môi trường toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, với những mối quan hệ quốc tế vô cùng phức tạp, *sự chọn lọc để tiếp thu được những tinh hoa văn hóa đích thực*, những giá trị văn hóa tích cực, phù hợp với yêu cầu xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, cũng là một vấn đề không thể xem nhẹ. Đồng thời, *việc tiếp thu các giá trị tinh hoa văn hóa không tách rời yêu cầu đấu tranh, ngăn ngừa các giá trị văn hóa độc hại*, những biểu hiện văn hóa tiêu cực, trái với thuần phong, mỹ tục, ảnh hưởng xấu đến lối sống và giáo dục nhân cách con người Việt Nam.

Trong thời kỳ mới, định hướng đối ngoại của Việt Nam là tiếp tục đổi mới tư duy theo hướng dám nghĩ, dám làm, có tinh thần chủ động tiến công, NGVH tiếp tục quán triệt thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, vì lợi ích quốc gia, dân tộc, khẳng định vị thế và vai trò của văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế. NGVH được Chính phủ Việt Nam xác định là một bộ phận cấu thành của toàn bộ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; gắn bó hữu cơ và quan hệ tác động qua lại, ảnh hưởng lẫn nhau với các bộ phận công tác của lĩnh vực ngoại giao, các lĩnh vực hoạt động khác của công cuộc đổi mới, nhất là với hoạt động ngoại giao kinh tế, chính trị, với hoạt động văn hóa trong nước. Nhiệm vụ chính của NGVH là phục vụ đắc lực cho mục tiêu phát triển của đất nước. Để thực hiện được nhiệm vụ này, NGVH sẽ tập trung vào 5 nội dung sau¹:

Một là, xây dựng kế hoạch NGVH gắn kết chặt chẽ hơn nữa với các mục tiêu đối ngoại, yêu cầu chính trị, phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa; tiếp tục đẩy mạnh việc đưa nội hàm NGVH vào các chương trình hoạt động đối ngoại của lãnh đạo cấp cao cũng như của các bộ, ngành, địa phương.

Hai là, tiếp tục tham mưu xây dựng cơ chế chính sách, tạo dựng môi trường, đồng hành và hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương, người dân triển khai NGVH, trong đó có việc xây dựng hình ảnh quốc gia, thương hiệu địa phương, qua đó thu hút du lịch, đầu tư, cũng như đưa sản phẩm của Việt Nam ra quốc tế.

Ba là, tích cực tham gia có trách nhiệm và hiệu quả tại các tổ chức, diễn đàn đa phương về văn hóa, qua đó tận dụng ý tưởng, trí tuệ, nguồn lực cho phát triển đất nước và nâng cao vai trò, xây dựng hình ảnh Việt Nam là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Bốn là, vận động các danh hiệu quốc tế, học hỏi mô hình bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa; tăng cường tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, nhất là các ý tưởng, sáng kiến trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, khoa học, thông tin, các mô hình phát triển bền vững,... phục vụ đắc lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và nhất là đóng góp vào việc định hướng, xây dựng chính sách lớn của quốc gia.

Năm là, tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo và phát hiện những xu hướng lớn về NGVH, về giáo dục, khoa học, xã hội,... có thể ảnh hưởng đến an ninh và phát triển của thế giới và đất nước, từ đó nắm bắt cơ hội và chủ động đối phó với thách thức. Ngoài ra, chú trọng công tác rà soát, đôn đốc việc triển khai “Chiến lược NGVH đến năm 2020” và việc thực hiện các thỏa thuận quốc tế về lĩnh vực văn hóa giữa Việt Nam với các nước.

Việc ban hành *Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020* và *Chiến lược văn hóa đối ngoại đến năm 2020 tầm nhìn 2030* của Chính phủ Việt Nam là cơ sở pháp lý quan trọng, tạo điều kiện thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động NGVH

trong thời kỳ hội nhập, trong mục tiêu nâng tầm hiểu biết của cộng đồng quốc tế về Việt Nam và củng cố mối quan hệ với những quốc gia khác, qua đó, góp phần xây dựng lòng tin chiến lược giữa Việt Nam và quốc tế.

3. Một số thành tựu chính của ngoại giao văn hóa Việt Nam thời hội nhập

Một trong những điểm nổi bật của công tác NGVH của Việt Nam thời gian qua là sự thay đổi nhận thức theo chiều hướng ngày càng hiểu rõ và đề cao vai trò của NGVH. Nhận thức chung của lãnh đạo các cấp, các ngành, địa phương trong và ngoài nước về sự cần thiết và tầm quan trọng của công tác NGVH đã được tăng cường. Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, các tầng lớp xã hội đã có sự quan tâm và tham gia tích cực đối với các hoạt động NGVH. Nhận thức về vai trò, trách nhiệm của tổ chức xã hội và doanh nghiệp trong việc triển khai NGVH cũng được chú trọng bước đầu. Những hoạt động quảng bá hình ảnh, giao lưu văn hóa, các chương trình biểu diễn nghệ thuật ở trong và ngoài nước, các hoạt động hội nghị, hội thảo cũng nhận được sự tham gia hưởng ứng tích cực của nhiều tầng lớp xã hội và các doanh nghiệp, qua đó tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động NGVH.

Trên cơ sở đó, sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương để triển khai các hoạt động NGVH ở Việt Nam ngày càng hiệu quả hơn. Một số bộ, cơ quan có liên quan như Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam,... đã ký kết thỏa thuận hợp tác, qua đó xác định rõ các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong việc triển khai công tác này ở trong và ngoài nước. Ngày 02/4/2013, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đã ký Quyết định số 777/QĐ-BNG ban hành *Kế hoạch hành động của Bộ Ngoại giao triển khai Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020*; đồng thời, nhiều bộ, ngành và đa số các địa phương đã xây dựng Kế hoạch hành động để triển khai Chiến lược NGVH đến năm 2020. Theo đó, sở ngoại vụ các tỉnh có vai

trò chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai các hoạt động NGVH thực hiện theo Chiến lược. Kế hoạch hướng đến mục tiêu xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình địa phương, xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc quán triệt, thực hiện công tác NGVH trên địa bàn các tỉnh, địa phương giai đoạn 2011 - 2020. Các địa phương trong cả nước cũng tích cực quảng bá hình ảnh địa phương, thông qua việc tổ chức các lễ hội, sự kiện văn hóa tại địa phương mình như: Lễ hội Trà quốc tế Thái Nguyên, lễ hội Giỗ Tổ Hùng Vương Phú Thọ, Festival Huế, Festival Dừa Bến Tre, lễ hội Hoa Đà Lạt, lễ hội Hoa tam giác mạch Hà Giang, các lễ hội ẩm thực, các cuộc đua xe đạp vì hòa bình "Về Điện Biên Phủ", "Hà Nội - Hòa Bình"...

Nhằm nâng cao vị thế của Việt Nam trên bản đồ văn hóa thế giới, Chính phủ Việt Nam tích cực xây dựng hồ sơ đệ trình công nhận các danh hiệu văn hóa quốc tế. Đến nay, Việt Nam đã có 24 di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và di sản thiên nhiên được UNESCO vinh danh là di sản thế giới; trong đó có 8 di sản thiên nhiên và di sản văn hóa vật thể, 12 di sản văn hóa phi vật thể và 4 di sản tư liệu. Cùng với đó là hàng vạn di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh được công nhận di sản. Chỉ tính riêng di sản văn hóa vật thể ước tính có hơn 3.000 di sản cấp quốc gia và khoảng 7.500 di sản cấp tỉnh và nhiều công trình di tích vẫn đang được thống kê [3]... Việt Nam trở thành một trong những quốc gia trong khu vực có nhiều di sản được công nhận.

Sau hơn 20 năm hội nhập quốc tế, NGVH Việt Nam đã có bước phát triển quan trọng, đóng góp vào thành công chung của hoạt động ngoại giao. Các hoạt động NGVH của Việt Nam đã góp phần tích cực tổ chức thành công nhiều sự kiện, quảng bá hình ảnh đất nước, con người và văn hóa Việt Nam đến với bạn bè quốc tế. Việt Nam nhận được sự tín nhiệm cao của thế giới, đã đăng cai nhiều lễ kỷ niệm với các sự kiện văn hóa, nhiều hội nghị, hội thảo lớn của khu vực và thế giới như Hội nghị Phụ

nữ châu Á Thái Bình Dương với văn hóa Hòa Bình (12/2000), Hội thảo xây dựng Báo cáo định kỳ các Di sản thiên nhiên và Hỗ trợ Thế giới khu vực châu Á Thái Bình Dương (1/2003), Hội nghị Đối thoại văn hóa, văn minh vì hòa bình và phát triển châu Á Thái Bình Dương (12/2004); tổ chức các Hội nghị cấp nguyên thủ quốc gia như APEC, ASEM, Hội nghị APEC 2017, Hội nghị hợp tác Tiểu vùng Mekong mở rộng lần thứ 6 (GMS6), Hội nghị cấp cao hợp tác khu vực Tam giác Phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam lần thứ 10, Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN năm 2018 (WEF ASEAN 2018) và đặc biệt là Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều lần 2 (2019)...

Chương trình *Tuần văn hóa Việt Nam, Ngày Việt Nam* và *Trại hè Việt Nam* được tổ chức hàng năm tại nhiều quốc gia trên thế giới đã góp phần tích cực trong việc quảng bá, giới thiệu hình ảnh về đất nước, con người và văn hóa Việt Nam. Chương trình *Ngày Việt Nam* là tổng hợp các hoạt động về chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa. Bản sắc văn hóa Việt Nam được giới thiệu thông qua các hoạt động trưng bày, triển lãm văn hóa phẩm, tác phẩm nghệ thuật, biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim, hội thảo, tọa đàm, ẩm thực... Những thành tựu của công cuộc đổi mới, môi trường chính trị ổn định, hòa bình, người dân thân thiện và hiếu khách, nhiều danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa, lễ hội truyền thống đặc sắc,... là những hình ảnh thường xuyên được thông tin, tuyên truyền, quảng bá, thu hút sự quan tâm của bạn bè quốc tế. Nhiều sự kiện đã để lại dấu ấn khó quên trong lòng bạn bè quốc tế như: Những ngày Việt Nam tại Nhật Bản (năm 2013), Năm Việt Nam tại Italy (năm 2013), Những ngày Việt Nam tại Hà Lan (năm 2014), Những ngày Việt Nam tại Qatar và UAE (năm 2014), Những ngày Việt Nam tại Hoa Kỳ (năm 2015)... Mỗi năm, Việt Nam có gần 20 văn bản hợp tác về văn hóa được ký kết với các nước. Ở lĩnh vực thông tin đối ngoại, thương hiệu du lịch, văn hóa Việt Nam thành công khi các điểm đến nổi bật trong nước được xếp hạng điểm đến hàng đầu thế giới tại hầu hết các trang tin, tạp chí và

hệ thống truyền thông chuyên ngành quốc tế lớn như National Geographic, Code Nast Traveler, Travel and Leisure... Văn hóa Việt Nam đang góp tiếng nói và vai trò năng động tại các diễn đàn lớn thế giới như UNESCO, UNWTO (Tổ chức Du lịch thế giới của Liên hợp quốc), WIPO (Tổ chức Sở hữu trí tuệ), BIE (Tổ chức Triển lãm thế giới), IGF (Quỹ Văn hóa dân gian thế giới)². Việt Nam còn có đại diện tại các cơ quan chuyên môn của các tổ chức như: Ủy ban Quốc gia Chương trình ký ức thế giới, Ủy ban tư vấn xét duyệt hồ sơ mạng lưới công viên địa chất toàn cầu, Ban điều phối quốc tế Chương trình con người và sinh quyển, Ban tư vấn Ủy ban liên chính phủ công ước UNESCO 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể...

Với những nỗ lực trong công tác NGVH, hình ảnh Việt Nam và văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế đã được nâng lên một tầm cao mới. Mỗi quan tâm, nhu cầu tìm hiểu về Việt Nam từ các nước trên thế giới ngày càng được khẳng định và thúc đẩy rộng rãi, có chiều sâu và mang tính thực tiễn hơn. Thông qua hoạt động NGVH, Việt Nam được biết đến là đất nước giàu truyền thống với bề dày hàng ngàn năm lịch sử. Bên cạnh đó, từ ấn tượng về một quốc gia nghèo nàn, lạc hậu do bị chiến tranh tàn phá, Việt Nam ngày càng được thế giới thấu hiểu, công nhận và tín nhiệm như một đất nước hòa bình, có năng lực, có uy tín để tham dự giải quyết nhiều vấn đề lớn của quốc tế. Những sự kiện này là cơ hội để quảng bá những giá trị văn hóa truyền thống, tinh thần thiện, hiếu khách, năng động, sáng tạo và sẵn sàng hội nhập với thế giới của người dân Việt Nam đến bạn bè quốc tế.

Các hoạt động NGVH lồng ghép trong những chuyến viếng thăm, trao đổi như giao lưu văn hóa nghệ thuật, giới thiệu văn hóa Việt Nam,... đóng vai trò tích cực trong việc thay đổi cách nhìn nhận của đối tác quốc tế đối với Việt Nam. Sự trân trọng các giá trị văn hóa là nhịp cầu nối để vượt qua những khác biệt trong xu thế hội nhập chung trên toàn thế giới. Các hoạt động NGVH góp phần thắt chặt mối quan hệ chính trị, xóa nhòa bất đồng chính trị,

giúp tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau đưa đến sự thân thiện, những cam kết tăng cường hợp tác văn hóa toàn cầu, thúc đẩy tình hữu nghị giữa Việt Nam với quốc tế và ngược lại, góp phần vào hòa bình, ổn định và nâng cao vị thế của đất nước.

Thông qua hoạt động NGVH, Chính phủ và nhân dân Việt Nam có thêm nhiều cơ hội tiếp thu có chọn lọc các giá trị, tinh hoa văn hóa và tri thức của nhân loại góp phần làm phong phú, đa dạng và phát triển nền văn hóa Việt Nam, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của nhân dân. Đồng thời, chuyển tải nhiều ý tưởng và chương trình lớn của Liên hợp quốc, Tổ chức UNESCO vào các chương trình hành động quốc gia như xây dựng xã hội học tập, xã hội thông tin...

Có được những thành công này là nhờ Việt Nam có đường lối đối ngoại đúng đắn, đường lối hội nhập trong đó có hội nhập về văn hóa.

* Những điểm hạn chế

Mặc dù các hoạt động NGVH Việt Nam trong những năm gần đây đã có nhiều thành tựu nổi bật, góp phần quan trọng trong mục tiêu phát triển đất nước, nhưng nhìn chung, vẫn còn một số nội dung chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; một số hoạt động chưa tương xứng với yêu cầu cụ thể của từng loại đối tượng và địa bàn. Các sản phẩm văn hóa đưa ra ngoài vẫn còn ít về số lượng, hạn chế về chất lượng. Phương tiện vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác NGVH còn thiếu và lạc hậu. Sau nhiều năm đầu tư phát triển ngoại giao văn hóa, chúng ta thấy, phần lớn các giá trị và sản phẩm văn hóa được sử dụng trong công tác NGVH của Việt Nam vẫn tập trung trong phạm vi hẹp như: phở, nem cuốn, hoa sen, áo dài... Điều đó đôi khi gây ra sự nhàm chán, thiếu mới mẻ, thiếu tính hấp dẫn trong hoạt động quảng bá văn hóa tại các sự kiện. Một vài sự kiện gần đây đã phần nào khắc phục được hạn chế đó như sự kiện Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều (2019), Đại lễ Vesak 2019,... nhưng chưa thực sự tạo ra sự thay đổi tích cực và toàn diện của NGVH Việt Nam.

Công tác phối hợp giữa các ngành và cơ quan tham gia vào hoạt động NGVH chưa thực sự chặt chẽ. Mặc dù đã có những chuyển biến nhất định trong khoảng 5 năm trở lại đây, nhưng về cơ bản, Việt Nam chưa có một cơ chế chỉ đạo và quản lý thống nhất về các hoạt động liên quan đến NGVH từ Trung ương đến các bộ, ngành, địa phương trong và ngoài nước, dẫn đến tình trạng tự phát, phân tán, chông chéo lẫn nhau. Sau khi *Chiến lược ngoại giao văn hóa hướng đến 2020* được ban hành, các ban, ngành, địa phương đã lần lượt có những hoạt động triển khai thực hiện, nhưng vẫn chưa thực sự hiệu quả và có tính thống nhất giữa các địa phương.

Đội ngũ cán bộ làm công tác NGVH còn thiếu hụt về số lượng và hạn chế về trình độ, trong đó có đội ngũ tùy viên văn hóa và cán bộ tại các Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.

Nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của NGVH trong các tầng lớp xã hội dù đã có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực nhưng chưa thật sự đồng đều. Những người có nhận thức tốt về NGVH chủ yếu tập trung ở lực lượng cán bộ lãnh đạo và cán bộ hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, ngoại giao. Các hoạt động nhằm mục đích mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa vẫn còn một số mặt yếu kém, bất cập. So với yêu cầu và đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới, hội nhập và giao lưu quốc tế, công tác này chưa đáp ứng được đầy đủ và chưa phát huy mạnh mẽ tiềm năng văn hóa vốn có của dân tộc. Số công trình, tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật có giá trị của Việt Nam được giới thiệu ra quốc tế còn quá ít. Những quy định trong hợp tác quốc tế trên lĩnh vực văn hóa vẫn chưa được hoàn thiện. Công tác quảng bá, tuyên truyền hình ảnh đất nước chưa được triển khai thường xuyên, mạnh mẽ, sâu rộng và tiềm lực xuất khẩu văn hóa Việt ra nước ngoài còn hạn chế. Do vậy, mức độ ảnh hưởng của vị thế, sức mạnh quốc gia Việt Nam đến với các nước chưa thật sự mang lại hiệu quả như kỳ vọng.

4. Triển vọng phát triển của ngoại giao văn hóa Việt Nam

Công tác NGVH của Việt Nam đã và đang đứng trước nhiều cơ hội phát triển mạnh mẽ. Đường lối đối ngoại đổi mới được Đảng ta đề xướng từ năm 1986, liên tục được bổ sung và hoàn chỉnh qua các kỳ đại hội, trong đó đều khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của lợi ích quốc gia trong chính sách đối ngoại của đất nước. Đường lối đối ngoại của Việt Nam đã và đang là nhân tố có tính quyết định đến hoạt động NGVH, là nền tảng và khung pháp lý quan trọng để khẳng định và phát triển công tác NGVH trong thời kỳ tới. Những thành tựu của công cuộc đổi mới, môi trường chính trị ổn định, hòa bình, người dân thân thiện và hiếu khách, nhiều danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa, lễ hội truyền thống đặc sắc,... là những hình ảnh thường xuyên được thông tin, tuyên truyền, quảng bá đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nước trên thế giới. Trên cơ sở đó, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao, luôn hướng tới mục tiêu “là một thành viên có trách nhiệm” và chủ động “nâng tầm ngoại giao đa phương”, để tích cực, chủ động trong các hoạt động ngoại giao đa phương, đặc biệt là trong các vấn đề có lợi ích sát sườn với Việt Nam. Trong bối cảnh đó, NGVH của Việt Nam có nhiều cơ hội phát huy và đẩy mạnh đa dạng hóa hình thức và nội dung hoạt động trong tương lai.

Việt Nam có nền văn hóa phong phú, đa dạng, là nguồn tài nguyên lý tưởng cho NGVH Việt Nam. Lãnh thổ Việt Nam có lợi thế nằm trên vùng đất có sự giao thoa, thâm nhập lẫn nhau của nhiều nền văn hóa. Trải qua thời gian, nền văn hóa Việt Nam đã tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc với những giá trị độc đáo và hấp dẫn dựa trên khả năng vừa tự nuôi dưỡng, phát huy những giá trị văn hóa bản địa, vừa tiếp nhận, chọn lọc những giá trị tốt đẹp của nhiều nền văn hóa khác. Bản sắc dân tộc chính là sức sống nội sinh, là “thẻ căn cước” biểu lộ một cách trọn vẹn nhất sự hiện diện của mỗi dân tộc trong quá trình giao lưu, hội nhập. Sự chọn lọc và tiếp biến văn hóa Việt Nam diễn ra

không ngừng là đặc điểm có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động NGVH của Việt Nam hiện nay. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và giao thoa văn hóa phát triển mạnh mẽ, văn hóa Việt Nam có thể giành được chỗ đứng nhất định trên thế giới dễ dàng hơn so với các lĩnh vực khác vì bản sắc lâu đời tạo cho chúng ta lợi thế so sánh về văn hóa, kể cả so với các nước có trình độ khoa học kỹ thuật phát triển hơn.

Việt Nam đã và đang có ngày càng nhiều hơn những cơ hội để quảng bá và thể hiện mình trong các mối quan hệ quốc tế. Sự tăng trưởng ấn tượng mang tính lịch sử của du lịch Việt Nam, những “kỳ tích” của thể thao Việt Nam trong một vài năm gần đây trên các đấu trường thế giới và khu vực như thành tích lịch sử tại Olympic Rio 2016, Asiad 2018, giải vô địch U23 châu Á, AFF Cup 2018, v.v. đã và sẽ mở ra một thời kỳ mới chưa từng có cho văn hóa, du lịch, cho thương hiệu và hình ảnh Việt Nam trên thế giới. Vừa qua, thành công của bộ phim Hollywood với dàn sao hạng nhất mang tên “Kong: Đảo đầu lâu” (Kong: Skull Islands) với hơn 70% cảnh quay tại Việt Nam, các đài truyền hình, đoàn làm phim thế giới cũng bắt đầu tìm đến Việt Nam như một điểm đến hấp dẫn cho việc quay phim, thực hiện các chương trình truyền hình thực tế, khám phá, tìm hiểu về văn hóa, du lịch Việt Nam và phát sóng trên các đài truyền hình có uy tín quốc tế tại Nhật, Đức, Pháp, Anh, Tây Ban Nha... Truyền thông quốc tế nhắc đến Việt Nam ngày càng nhiều hơn, với cái nhìn thân thiện và cởi mở hơn.

Đồng thời, Việt Nam ngày càng có vị thế, có tiếng nói quan trọng trong nhiều tổ chức, cộng đồng quốc tế, xây dựng được uy tín đáng kể khi tham gia giải quyết nhiều vấn đề chung của thế giới. Những thành tựu đó sẽ tạo nhiều cơ hội cho NGVH của Việt Nam có cơ hội triển khai và nhận được sự hưởng ứng, hỗ trợ từ nhiều cộng đồng, bạn bè quốc tế.

Trong các hoạt động trực tiếp, năng lực của đội ngũ cán bộ ngoại giao của Việt Nam ngày càng được nâng cao nhờ công tác đào tạo, bồi dưỡng có hệ thống và kinh nghiệm tích lũy được qua hơn 30 năm đổi mới, chủ động và tích

cực hội nhập quốc tế. Trong khi đó, chính sách và mục tiêu đối ngoại của Việt Nam ngày càng được mở rộng, giúp cán bộ ngoại giao có nhiều cơ hội thể hiện năng lực đồng thời tạo môi trường nhạy bén, linh hoạt hơn để học hỏi và tích lũy kinh nghiệm công tác thực tế của mình.

Đặc biệt, năm 2020 là thời điểm lịch sử rất quan trọng với đối ngoại Việt Nam nói chung và ngoại giao văn hóa nói riêng, nhất là đối ngoại đa phương. Việt Nam lần đầu tiên đảm đương đồng thời hai trọng trách là: Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021. Đó là những trọng trách khu vực và quốc tế có ý nghĩa quan trọng, thể hiện sự tin cậy và kỳ vọng lớn của bạn bè quốc tế vào Việt Nam. Đó là cơ hội để chúng ta đóng góp chủ động, tích cực, trách nhiệm vào hòa bình, an ninh và thịnh vượng chung của khu vực và thế giới; là dịp để Chính phủ và nhân dân Việt Nam khẳng định con đường phát triển yêu chuộng hòa bình, đổi mới và hội nhập sâu rộng của dân tộc. Những trọng trách đa phương này cũng là thời cơ để Việt Nam tranh thủ thúc đẩy hơn nữa quan hệ song phương giữa Việt Nam và các nước, tạo ra những động lực mới cho phát triển và nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam. Với chủ đề *"Gắn kết và Chủ động thích ứng"* cho năm Chủ tịch ASEAN 2020 và *"Việt Nam: Đối tác tin cậy vì hòa bình bền vững"* cho vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Việt Nam sẽ nỗ lực phấn đấu khẳng định vai trò cầu nối quan trọng giữa ASEAN và Liên hợp quốc, đóng góp chủ động, tích cực vào sự nghiệp thúc đẩy hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Sự phát triển của cộng đồng người Việt ở nước ngoài trong những năm gần đây cũng được coi là nhân tố tạo ra nhiều cơ hội mới cho NGVH của Việt Nam trong tương lai. Số lượng lên đến khoảng 4,5 triệu người, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài ngày càng ổn định, hội nhập vào xã hội sở tại³. Các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài ngày càng được củng cố về mặt tổ chức, đóng vai trò quan trọng trong việc đoàn kết cộng đồng, giữ gìn

và quảng bá bản sắc văn hóa dân tộc, là cầu nối quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và các nước. Hiện tại có khoảng 500 hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài trên toàn thế giới, bao gồm các hội đoàn người Việt, hội doanh nhân, trí thức, sinh viên, hội đồng hương, các hội theo ngành nghề, sở thích, giới tính... Trong thời gian gần đây xu hướng trở về quê hương lập nghiệp của kiều bào thế hệ trẻ cũng ngày càng tăng⁴. Kiều bào đã thành lập các mạng lưới kết nối cộng đồng doanh nhân, trí thức trong và ngoài nước như: Mạng lưới kiều bào trẻ, Mạng lưới đổi mới sáng tạo... Cùng với vai trò, vị thế và kinh tế đất nước đi lên, cũng như sự quan tâm của lãnh đạo Đảng và Nhà nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đã thực sự trở thành một nguồn lực quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, góp phần thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam với quốc gia nơi mình sinh sống. Thông qua họ, Việt Nam có nhiều hơn các cơ hội để truyền bá và lan tỏa hình ảnh đất nước và văn hóa dân tộc ra thế giới.

Kết luận

NGVH thực chất là hoạt động trong quan hệ quốc tế nhằm trao đổi các giá trị văn hóa giữa các quốc gia, dân tộc để mang tới sự hiểu biết lẫn nhau và làm tiền đề cho việc giải quyết các nội dung nhiệm vụ công tác khác như chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh. Trong chính sách ngoại giao của bất cứ các quốc gia nào trên thế giới, NGVH luôn được coi là một trong những nhiệm vụ cơ bản, không thể thiếu, một trong những nội dung chính yếu góp phần mang lại sức mạnh cho dân tộc cũng như bản sắc nền ngoại giao của quốc gia. Sự ra đời của *Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2020 (2011)* và *Chiến lược văn hóa đối ngoại hướng đến 2020, tầm nhìn 2030 (2015)* được coi là bước chuyển mạnh mẽ, đánh dấu sự trưởng thành trong nhận thức của Chính phủ Việt Nam về NGVH và sự thúc đẩy của Đảng và Nhà nước trong đường lối đối ngoại. Trên cơ sở đó, hoạt động NGVH của Việt Nam nhanh chóng đạt được nhiều thành tựu nổi bật, có tác động tích cực đến sự phát triển của đất nước trong

bối cảnh đa dạng, đa chiều của quan hệ quốc tế hiện nay. Tuy vẫn còn một số hạn chế nhất định, nhưng công tác NGVH của Việt Nam đã thực sự xây dựng và phát huy được một phần “sức mạnh mềm” của văn hóa trong mục tiêu phát triển sức mạnh tổng hợp của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Trong xu thế ngày càng nâng cao vai trò của NGVH ở các quốc gia hiện nay, Việt Nam được coi là một đất nước có nhiều cơ hội, nguồn lực sẵn có để tạo hiệu quả tốt đẹp của công tác NGVH. Điều đó giúp NGVH đã và đang có nhiều cơ hội để khẳng định vị thế là “một trong ba trụ cột” của ngoại giao Việt Nam, góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Với sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng và Chính phủ Việt Nam, công tác NGVH của Việt Nam đã, đang và sẽ ngày càng phát triển, hoạt động hiệu quả và thành công trên con đường quảng bá, khẳng định và xác lập vị thế của văn hóa Việt Nam trong nền văn hóa, chính trị thế giới.

L.T.K.L

Chú thích

¹ Phát biểu của ông Phạm Sanh Châu, Trợ lý Bộ trưởng Ngoại giao, Đặc phái viên của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam về các vấn đề UNESCO, Tổng Thư ký, Ủy ban Quốc gia UNESCO của Việt Nam tại Hội nghị chuẩn bị cho *Hội nghị Ngoại giao lần thứ 30* (tháng 8/2018).

² Phó Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế, Bộ VHHT&DL Trần Nhất Hoàng, trả lời phỏng vấn của phóng viên báo Chinhphu.vn (VGP News) [2].

³ Số liệu thống kê đưa ra tại Hội nghị người Việt Nam ở nước ngoài lần thứ hai với chủ đề “*Tầm nhìn đến năm 2020 - Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hội nhập và phát triển cùng đất nước*” do Bộ Ngoại giao, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài tổ chức khai mạc sáng 27/9/2012 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

⁴ Theo thống kê của Chính phủ Việt Nam, trong những năm gần đây, mỗi năm đã có khoảng 200 - 300 chuyên gia, trí thức người Việt

Nam ở nước ngoài, chủ yếu từ các nước phát triển như Mỹ, Pháp, Đức, Nhật... về nước tham gia có hiệu quả cho các công việc giảng dạy, tư vấn và đầu tư, chuyển giao tri thức thông qua nhiều hoạt động phong phú như tham gia trực tiếp giảng dạy tại các trường đại học, viện nghiên cứu, biên soạn giáo trình; cung cấp thông tin, tài liệu, kinh nghiệm; làm việc trong các dự án hợp tác với nước ngoài, phối hợp với các chuyên gia, trí thức trong nước thực hiện các chương trình nghiên cứu, triển khai ứng dụng; làm cầu nối, mở rộng hợp tác quốc tế giữa các trường đại học, các cơ sở nghiên cứu của Việt Nam với nước sở tại; làm tư vấn cho các bộ, ngành, các cơ quan quản lý nhà nước trong hoạch định chính sách, đặc biệt các ngành, lĩnh vực phát triển mới.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Nhật Nam (2019), “Sức sống nội sinh quan trọng để quảng bá và hội nhập”, <http://baochinhphu.vn/Hoi-nhap/Suc-song-noi-sinh-quan-trong-de-quang-ba-va-hoi-nhap-quoc-te/364246.vgp>

3. Hà Văn Siêu (2018), “Di sản văn hóa với phát triển du lịch”, <http://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/26992>

4. Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 14/02/2011 về việc *Phê duyệt Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Quyết-dinh-208-QĐ-TTg-phe-duyet-Chien-luoc-Ngoai-giao-Van-hoa-118694.aspx>

5. Thủ tướng Chính phủ (2015), Quyết định số 210/QĐ-TTg ngày 08/02/2015 về việc *Phê duyệt Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030*, <https://luatvietnam.vn/van-hoa/quyet-dinh-210-qđ-ttg-thu-tuong-chinh-phu-92691-d1.html>

Ngày nhận bài: 30 - 5 - 2020

Ngày phản biện, đánh giá: 10 - 6 - 2020

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 6 - 2020